TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Bà Nguyễn Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:142/2020/QĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Diệp Thị Mộng T, sinh 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Ku, I – K, sinh năm 1991. Quốc tịch: Trung q

Địa chỉ: Đường D, khóm E , phường Q, khu Q, thành phố Đ, lãnh thổ Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Diệp Thị Mộng T trình bày:

Chị và anh Ku, I – K quen biết nhau tại Đài Loan vào tháng 6 năm 2018, sau thời gian tìm hiểu anh chị có tình cảm và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban huyện T, tỉnh Trà Vinh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày

29/11/2018. Có tổ chức lễ cưới tại Việt Nam, sau ngày cưới anh chị chung sống với nhau khoảng 01 tuần lễ tại Việt Nam, anh KuiK trở về Đài Loan thời gian này hai bên không thường xuyên liên lạc với nhau, chị dự định sang Đài Loan đoàn tụ với anh nhưng qua 02 lần phỏng vấn không thành công, đồng thời anh KuiK mất liên lạc với chị, hai bên bất đồng về ngôn ngữ, cách xa địa lý không thể quan tâm chăm sóc cho nhau được nên chị yêu cầu ly hôn với anh KuiK. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh KuiK vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đã được Tòa án tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời anh có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy hoàn cảnh của chị T và anh KuiK cách xa nhau về địa lý, khác biệt trong quan điểm sống, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh KuiK. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Diệp Thị Mộng T khởi kiện ly hôn với anh KuiK đang sinh sống tại lãnh thổ Đài Loan, đây là vụ án ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp dân sự đối với anh KuiK theo đúng quy định pháp luật, anh KuiK vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đồng thời có văn bản phúc đáp trình bày ý kiến thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung; đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh KuiK.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị T và anh KuiK xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T theo quy định của pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn anh chị không có thời gian chung sống hạnh phúc với nhau do hai bên có sự bất đồng về ngôn ngữ và quan điểm sống, anh

KuiK sau khi trở về Đài Loan không liên lạc với chị. Tại phiên tòa chị T xác định do thủ tục bảo lãnh không thành công, vợ chồng sống cách xa nhau về địa lý khó mà đoàn tụ được chị nên yêu cầu được ly hôn. Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc khác trong gia đình*" nhưng thực tế anh chị cách trở về địa lý, không có điều kiện để yêu thương chăm sóc nhau. Anh KuiK đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị T, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh KuiK. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 476, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 và Điều 127, 129 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 15, Điều 16 Luật tương trợ tư pháp; Áp dụng Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Mộng T.

- Về hôn nhân: Chị Diệp Thị Mộng T được ly hôn với anh Ku, I – K

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Diệp Thị Mộng T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Diệp Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007501 ngày 06/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Diệp Thị Mộng T phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp, được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008915 ngày 17/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai

tại cơ quan đại diện Việt Nam tại lãnh thổ Đài Loan, để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tống Văn Viên